TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 20/9/2018.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà: **Nguyễn Thị Cảnh**
2.Ông: **Nguyễn Đăng Lĩnh**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.
Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/9/2018 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị D***, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện C, tỉnh NA. Có mặt.
Bị đơn: Anh ***Nguyễn Văn Đ***, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện C, tỉnh NA. Vắng mặt.(Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2018, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau vào ngày 08/11/2012 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh NA. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 5/2018 nên chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay.Tình cảm vợ chồng là không còn nữa chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/11/2012 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/12/2016. Vợ chồng ly hôn chị có

nguyện vọng được nuôi con chung là và Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/12/2016; giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/11/2012 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 14/8/2018 anh Nguyễn Văn Đại có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau vào ngày 08/11/2012 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh NA..Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 5/2018 thì xảy ra mâu thuẫn nên chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay.Tình cảm vợ chồng là không còn nữa anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/11/2012 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/12/2016. Vợ chồng ly hôn anh Đ có nguyện vọng được nuôi con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/11/2012; giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/12/2016 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong qúa trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không đến Tòa án tham gia phiên họp, hòa giải theo thông báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/11/2012 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/12/2016 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn có tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử

vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Đ là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh NA vào ngày 08/11/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 5 năm 2018 và hai bên đã sống ly thân cho đến nay. Chị Nguyễn Thị D xin ly hôn thì anh Nguyễn Văn Đ đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Đ chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung:Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/11/2012 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/12/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/12/2016 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/11/2012 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị D là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con,đúng với quy định tại các Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận, xử giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/11/2012 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/12/2016 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/11/2012 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/12/2016 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000*(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000*(Ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001561 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã T, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng